

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2018
V/v: Tranh chấp Ly hôn - ST

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang .

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX - ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị M, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang V , sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị M, anh V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vương Thị M trình bày:***

Chị và anh Phạm Quang V kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/12/2016. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đã không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân do chị và anh V có sự chênh lệch về tuổi tác nên từ suy nghĩ cho đến việc làm, lối sống sinh hoạt hàng ngày cũng không tương đồng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mặt khác lối sống của gia đình nhà anh V có sự khác biệt, bố đẻ anh V thường can thiệp rất sâu vào cuộc sống riêng tư của vợ chồng. Đã nhiều lần chị tâm sự để anh V hiểu và thông cảm cho chị nhưng anh V không quan tâm gì đến suy nghĩ của chị mà còn bênh vực bố mẹ anh V dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đầu tháng 5/2018, vợ chồng mâu thuẫn, anh V còn đánh chị. Vì vậy, chị đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ đầu tháng 5/2018 đến nay. Khi đi, chị có bế con đi cùng nhưng gia đình nhà chồng chị ngăn cản, không cho chị bế con đi. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Phạm Quang V có 01 con chung tên là Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày 01/12/2017. Ly hôn, chị xin nuôi con H. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung; không vay nợ gì ai hay bất cứ cơ quan, tổ chức xã hội nào khác và không cho ai vay nợ gì. Ruộng cấy cũng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2018, các tài liệu giao nộp cho Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là Phạm Quang V trình bày:***

Về quá trình kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị M đúng như chị M đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ những việc rất nhỏ trong sinh hoạt gia đình nhưng vợ chồng không hiểu và thông cảm với nhau. Trong lúc hai bên cùng đang giận dữ, chị M có hờn lảo với anh khiến anh không kiềm chế được và có tát chị M một cái. Chị M cũng có đánh trả lại anh nhưng sau đó, chị M lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Anh V cho rằng do chị M mới sinh nên có dấu hiệu trầm cảm dẫn đến suy nghĩ tiêu cực. Nay chị M xin ly hôn anh, anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, cùng nhau nuôi con chung vì con chung của anh chị hiện còn quá nhỏ.

Về quan hệ con chung: Anh và chị M có 01 con chung tên là Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày 01/12/2017. Hiện con H đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh đồng ý với ý kiến trình bày của chị M.

Ngoài ra hai bên không còn yêu cầu gì khác.

*** *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là*** bà Trần Thị L, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (*là mẹ đẻ chị M*) thể hiện:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh V đúng như chị M trình bày. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh V, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị M vì anh chị cũng không có khả năng đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Bà đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Bà L cũng trình bày như lời trình bày của chị M và anh V

*** *Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng là*** ông Phạm Quang L. Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (*là chú ruột của anh V*) thể hiện:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vịnh đúng như anh V trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh V, ở rất gần nhà ông. Quá trình chung sống, giữa anh V và chị M xảy ra những mâu thuẫn rất nhỏ nhưng cả hai lại không hiểu, thông cảm và bỏ qua cho nhau. Chị M lại hay để ý từ những việc nhỏ nhất trong sinh hoạt với gia đình chồng nên anh chị không hòa hợp được. Bản thân ông cũng đã động viên anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 5/2018, hai anh chị mâu thuẫn với nhau, anh V có tát chị M 01 cái thì chị M cũng đánh trả lại anh V. Sau đó chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh V đã nhiều lần tìm gọi nhưng chị M không quay về để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị M xin ly hôn anh V, ông đề nghị Tòa án cho anh chị được đoàn tụ với nhau vì cháu H còn quá nhỏ. Nhưng nếu chị M vẫn kiên quyết xin ly hôn anh V thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Ông đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Ngọc Gia H cho anh V nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Ông L trình bày như lời trình bày của chị M và anh V.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, đại diện UBND xã V cung cấp như sau: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng chị M và anh V đúng như anh chị đã trình bày. Quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống từ những việc rất nhỏ trong gia đình nhưng cả hai lại không hiểu, thông cảm và bỏ qua cho nhau nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra, giữa chị M và gia đình anh V cũng không được hòa hợp. Hiện chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Địa phương cũng đã can thiệp, hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng nay M lại khởi kiện xin ly hôn anh V. Địa phương cũng xét thấy anh chị khó có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị M và anh V có 01 con chung là Phạm Ngọc Gia H. Hiện nay, con chung của anh chị mới được khoảng 06 tháng tuổi. Nếu anh V và chị M ly hôn, đề nghị Tòa án giao con theo quy định của pháp luật. Về tài sản:

Địa phương cũng cung cấp như lời trình bày của chị M và anh V.

*** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị :

+ **Quan hệ hôn nhân:** đề nghị xử cho chị Vương Thị M được ly hôn anh Phạm Quang V.

+ **Quan hệ con chung:** Xử giao con chung là Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày 01/12/2017 cho chị Vương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

+ **Quan hệ tài sản:** Vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ **Án phí:** Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Quan hệ hôn nhân:** Chị Vương Thị M và anh Phạm Quang V kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/12/2016 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống do anh chị bất đồng với nhau từ những việc rất nhỏ trong cuộc sống nhưng lại không thấu hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị M và anh V không có biện pháp phù hợp để cải thiện tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn từ nhỏ đã thành lớn và ngày càng căng thẳng. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 5/2018, anh chị mâu thuẫn với nhau và chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh V cũng đã nhiều lần tìm gọi và chính quyền địa phương cũng đã hòa giải nhưng chị M kiên quyết không quay về.

Tại phiên tòa anh V có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng chị M xác định vợ chồng không còn tình cảm gì nữa nên chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh V. Bản thân anh V xin đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp gì để thay đổi cuộc sống giữa hai vợ chồng. Qua xác minh tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh V và chị M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị M và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định xử cho chị Vương Thị M được ly hôn anh Phạm Quang V.

[2]Quan hệ con chung: Chị Vương Thị M và anh Phạm Quang V có 01 con chung là Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày 01/12/2017. Ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

Xét điều kiện hiện tại của hai bên thì thấy: Chị M và anh V đều có công việc và có thu nhập đủ để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Phạm Ngọc Gia H còn quá nhỏ (mới hơn 06 tháng tuổi), rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con căn cứ vào điều 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao con H cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng

[3]Quan hệ tài sản: Chị M và anh V không có tài sản gì chung và không nợ chung ai hay cho ai vay nợ gì chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị M được ly hôn anh Phạm Quang V.

2. Quan hệ con chung: Xử giao con chung là Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày 01/12/2017 cho chị Vương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Quan hệ tài sản: Chị Vương Thị M và anh Phạm Quang V không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Vương Thị M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị M đã nộp tại biên lai số 0002968 ngày 04/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

Án tuyên công khai sơ thẩm có mặt chị M, anh V. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 18/7/2018.

Nơi nhận :

- *V.K.S.N.D huyện V*
- *Chi cục T.H.A Dân sự huyện V*
- *Các đương sự*
- *UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu HCTP*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)